TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST-BX
Ngày:14/8/2025
V/v:"Ly hôn, tranh chấp
Về nuôi con khi ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Bằng và ông Chảo Láo Lủ

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Đặng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 7 - Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Gia Long - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2025/TLST- HNGĐ ngày 29/4/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ-BX ngày 23/7/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tẩn Tả M - Sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai).

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Tẩn Tả M: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy - Trợ giúp viện pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phàn Tiến Đ - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai).

Vắng mặt, lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2025, bản tự khai ngày 29/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Tẩn Tả M trình bày: Chị và anh Phàn Tiến Đ tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013 và được gia đình

hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Đến ngày 27/4/2015 anh chị đi đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do kinh tế gia đình gặp khó khăn, anh Đ đi làm ăn xa nhà thỉnh thoảng mới về nhà, dẫn đến vợ chồng ít quan tâm chia sẻ với nhau, anh chị phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong làm ăn xây dựng kinh tế gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra chị cũng tham gia khuyên nhủ để vợ chồng cùng nhau khắc phục mâu thuẫn và gia đình hai bên cũng tham gia khuyên bảo hòa giải nhiều lần, nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ cuối năm 2019. Trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Đến nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phàn Tiến Đ.

Về con chung: Chị Tẩn Tả M xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng chị có 01 người con chung là cháu Phàn Minh T, sinh ngày 26/9/2013, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Tẩn Tả M không yêu cầu anh Phàn Tiến Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Tẩn Tả M xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng chị không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phàn Tiến Đ, trong quá trình giải quyết vụ án, anh vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Phàn Tiến Đ vẫn không có văn bản trả lời ý kiến và không có mặt theo giấy triệu tập.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 27/5/2025 cháu Phàn Minh T có nguyện vọng được mẹ đẻ là chị Tẩn Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ về nhân thân, địa chỉ thường trú, về việc có đăng ký kết hôn và có con chung, chứng cứ chứng minh mâu thuẫn của vợ chồng, chứng cứ chứng minh về công việc và thu nhập cá nhân. Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Đối với vụ án này Toà án không tiến hành hoà giải về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Vì chị Tẩn Tả M có đơn từ chối hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai nhận định: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định

của pháp luật. Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tẩn Tả M.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tẩn Tả M ly hôn anh Phàn Tiến Đ

Về con chung: Xử giao cháu Phàn Minh T, sinh ngày 26/9/2013 cho chị Tẩn Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phàn Tiến Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về án phí: Chị Tẩn Tả M thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho chị Tẩn Tả M.

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Tẩn Tả M trình bày: Chị Tẩn Tả M và anh Phàn Tiến Đ chung sống không hạnh phúc, anh chị mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn anh chị đã tự sống ly thân từ cuối năm 2019, trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết xử cho chị Tẩn Tả M ly hôn anh Phàn Tiến Đ. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho chị Tẩn Tả M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phàn Minh T, sinh ngày 26/9/2013 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phàn Tiến Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Tẩn Tả M thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho chị Tẩn Tả M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Tẩn Tả M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nay là Tòa án khu vực 7 - Lào Cai) giải quyết vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với anh Phàn Tiến Đ, sinh năm 1994 địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp

luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lào Cai (trước sáp nhập là Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai). Nguyên đơn chị Tẩn Tả M có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hoà giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Tẩn Tả M có đơn xin xét xử vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Tẩn Tả M có mặt, bị đơn anh Phàn Tiến Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh Phàn Tiến Đ và chị Tẩn Tả M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị Tẩn Tả M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phàn Tiến Đ.

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tẩn Tả M và anh Phàn Tiến Đ tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2013, đến ngày 27/4/2015 anh chị đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do anh Phàn Tiến Đ không quan tâm chăm lo cho gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ cuối năm 2019 và không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được chính quyền địa phương xác nhận là đúng sự thực, tại phiên tòa chị Tẩn Tả M vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Phàn Tiến Đ. Đối với anh Phàn Tiến Đ vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã niêm yết các các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Đông không có mặt và cũng không có văn bản trả lời. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị Tẩn Tả M và anh Phàn Tiến Đ đã thực sự trầm trọng, anh chị đã sống ly thân nhau đã lâu, việc chị Tẩn Tả M khởi kiện xin ly hôn anh Phàn Tiến Đ là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Tẩn Tả M ly hôn anh Phàn Tiến Đ.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống chị Tẩn Tả M và anh Phàn Tiến Đ có một người con chung là cháu Phàn Minh T, sinh ngày 26/9/2013, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện đang ở cùng với chị M. Quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phàn Minh T và không yêu cầu anh Phàn Tiến Đ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cháu Phàn Minh T hiện đang ở cùng chị Tẩn Tả M. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Tẩn Tả M đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ, chứng minh hiện chị đang là lao động tự do tại địa phương, mức thu nhập bình quân đối với lao động nam và nữ tại địa phương từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày. Anh Phàn Tiến Đ không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào. Vì vậy để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu Phàn Minh T, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu và nguyện vọng của cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Phàn Minh T cho chị Tẩn Tả M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chị Tẩn Tả M không yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Tẩn Tả M xác nhận vợ chồng chị không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Tẩn Tả M có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Căn cứ Giấy chứng nhận hộ cận nghèo số 467/GCN-HN.HCN ngày 06/01/2025 của UBND xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai) xác nhận gia đình chị Tẩn Tả M là hộ cận nghèo. Vì vậy căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Tẩn Tả M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tẩn Tả M ly hôn anh Phàn Tiến Đ. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cháu Phàn Minh T, sinh ngày 26/9/2013 cho chị Tẩn Tả M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Phàn Tiến Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Phàn Tiến Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tẩn Tả M được miễn tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7 – Lào Cai (02);
- Đương sự (2)
- UBND xã T, tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Lưu HS, TA, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng